

Số: 240/2026/QĐST-HNGĐ

Vinh Long, ngày 26 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 392/2026/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 01/01/1993

CC 080093015204

Địa chỉ: **ấp H, xã T, Tây Ninh.**

Bị đơn: Chị **Huỳnh Ngọc D**, sinh ngày 17/9/1996

CC 086196008367

Địa chỉ: **số A, khóm T, phường L, tỉnh Vĩnh Long.**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83,84,110,116 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thỏa thuận hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thỏa thuận hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh **Nguyễn Văn H và chị **Huỳnh Ngọc D**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Con chung: chị **D** tiếp tục nuôi dưỡng **Nguyễn Huỳnh An N**, sinh ngày 04/7/2019 và **Nguyễn Huỳnh An N1**, sinh ngày 27/11/2023, anh **H** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 2.000.000đ đến khi con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 05/6/2026.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm

nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi của con nên được thay đổi quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

2.2/ Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3/ Nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4/ Về án phí sơ thẩm: anh **H** chịu án phí hôn nhân 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) và 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng, khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0009432 ngày 18/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Anh **H** đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b
- VKSNDKV1- Vĩnh Long: 01b
- UBND xã Trường An, TpVL-VL: 01b
- (Ngày ĐKKH: 20/8/2019)
- THADS tỉnh Vĩnh Long: 01b
- (Phòng THADS KV1-VL)
- Dương sự: 01b
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

THẨM PHÁN

CÙ QUÝ NỮ